

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 84 /2019/HS-ST

Ngày: 18-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Bà Dương Thị Hồng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Trịnh Thị Minh Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà:
Ông Man Anh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 13/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 14/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Công M; giới tính: Nam; sinh ngày 14/10/2000; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm T, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; con ông Trương Công Ch và bà Lộc Thị H; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 07/5/2019; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: 1. Ông Triệu Văn S, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: B, xã K, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Trương Công Ch, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- Người tham gia tổ tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Vũ Quốc T1, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 04/5/2019, Trương Công M, sinh năm 2000, trú tại xóm T, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đi cùng anh Vũ Quốc T1, sinh năm 1995, trú tại Bản P, xã T, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến công trường xây dựng kè đê Hà Châu tại xóm C, xã H, huyện Phú Bình, Thái Nguyên do Doanh nghiệp D đang thi công để thử việc. Sau khi được anh Nguyễn Thanh T2 là quản lý công trường đồng ý, đến khoảng 14h thì M ra công trường làm việc, khoảng 14h30 phút M xin phép anh T2 về lán để thay quần áo cho đỡ nóng. Khi về lán không có công nhân nào ở lán, M thấy mệt không thể tiếp tục làm tiếp nên nảy sinh ý định lục tìm tài sản trong lán để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. M quan sát thấy trong lán có 02 chiếc ba lô bộ đội treo gần ba lô của M nên đã lục soát chiếc ba lô màu xanh rằn ri đã cũ của ông Triệu Văn S, sinh năm 1972, HKTT: xóm Chúng, xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Pro 2019 màu xanh đã qua sử dụng, có ốp lưng trong suốt. Tiếp đó M lục soát chiếc ba lô bộ đội thứ 2 có màu xanh của ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1966, HKTT: Bản Lác 2, xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên và lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Mi3 màu vàng, đã qua sử dụng. Sau khi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại, M đi xe ôm vào quán mua bán, sửa chữa điện thoại Anh T tại xóm Thuần Pháp, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 là chủ quán bán cho anh T chiếc điện thoại HUAWEI Y7 Pro 2019 màu xanh với giá 1.900.000đ. Còn chiếc điện thoại XIAOMI Mi3 do kiểm tra không lên nguồn nên M không bán được. Số tiền bán điện thoại M đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, xác định M là người trộm cắp tài sản nên ông Triệu Văn S và ông Phạm Ngọc Đ có đơn trình báo tới cơ quan Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá số 21/KL - ĐG ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Pro 2019 màu xanh, đã qua sử dụng là: 3.000.000 đồng; Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Mi3 màu vàng, đã qua sử dụng là: 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà M trộm cắp là 3.700.000đ.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Pro 2019 màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Mi3 màu vàng, đã được thu hồi trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo M. Ngày 14/5/2019 ông Trương Công Ch là bố đẻ bị cáo Trương

Công M đã trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.900.000đ, anh T không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Công M khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị hại đều xác định đã nhận lại tài sản. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo hoàn trả hay bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSPB, ngày 12/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Trương Công M về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 96/CT-VKSPB, ngày 12/6/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Công M phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Công M từ 12 đến 15 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về vật chứng: đã xử lý; về trách nhiệm dân sự: Không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14h30 phút ngày 04/5/2019, tại lán của công trường xây dựng đê kè H do Doanh

ngiệp D nhận thi công tại xóm C, xã H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Trương Công M đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Pro 2019 màu xanh, đã qua sử dụng của ông Triệu Văn S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Mi3 màu vàng, đã qua sử dụng của ông Phạm Ngọc Đ. Theo Kết luận định giá, 02 chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp trị giá 3.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Bản Cáo trạng số 96/CT-VKSPB, ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Trương Công M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng khó khăn, qua xác minh lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Trương Công M 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có yêu cầu, đề nghị gì, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn T là người mua chiếc điện thoại của bị cáo nhưng anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Công M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Trương Công M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 07/5/2019.

2/Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trương Công M 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Trương Công M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh

